TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H1 phúc**
Số: 609/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Đ c khoản 1, Đ a khoản 2, khoản 3 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/05/2017 về việc: "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn";

Xét thấy: Ngày 18/04/2023, bị đơn là ông Nguyễn Xuân T có đơn xin được rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố; Ngày 21/04/2023, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết nữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Sỹ H2 và bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu độc lập đề ngày 06/08/2018 nH2 chưa nộp tạm ứng án phí, đồng thời có đơn xin rút lại yêu cầu độc lập đề ngày 03/04/2019 vì vậy Tòa án chưa thụ lý yêu cầu độc lập nói trên của ông H2 bà Th. Các đương sự khác trong vụ án không có yêu cầu gì khác và việc rút đơn khởi kiện, rút đơn yêu cầu phản tố trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/05/2017 về việc: "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954
Địa chỉ: đường P, quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1952
Địa chỉ: đường P, quận T, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

2/ Bà Nguyễn Thị P T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: đường P, quận T, Thành phố H.

3/ Ông Đặng Đức H, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 15, thị trấn N, huyện N, Thành phố H

4/ Bà Lê Thị C, sinh năm 1939

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, Thành phố H.

5/ Ông Trần Đức H1, sinh năm 1956

Địa chỉ: lô D, chung cư S, CC5, quận T, Thành phố H.

6/ Ông Lê Sỹ H2, sinh năm 1967

Người đại diện hợp pháp của ông H2: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: Lê Quang Định, quận B, Thành phố H; Theo giấy ủy quyền lập tại Phòng công chứng số 6 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/08/2018.

7/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: 482/74/10 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình TH1, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Phạm Văn T

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, Thành phố H.

9/ Ông Cao Đ

Địa chỉ:phường L, quận T(nay là thành phố T), Thành phố H.

10/ Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 77 tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Văn phòng công chứng Tân Quy, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 27 tỉnh lộ 8, ấp 1A, xã Tân TH1 Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Tân Quy: Bà Hồ Nhật Tú Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: xã B, huyện H, Thành phố H, đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà Tr: Ông Trần Văn C1, sinh năm 1966; Địa chỉ: phường 12, quận G, Thành phố H; Theo giấy ủy quyền lập tại Văn phòng công chứng Tân Quy, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 12 đường Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình TH1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố: Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1979; Địa chỉ: đường C, tổ 55, ấp P, xã P , huyện C, Thành phố Hồ C; Theo giấy ủy quyền số 4620/VPĐK-KTTT ngày 28/03/2018 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Trả lại đơn kiện, đơn yêu cầu phản tố và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P và bị đơn là ông Nguyễn Xuân T, nếu có yêu cầu.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2014/0003965 ngày 26/05/2015 của

Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0012288 ngày 14/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0048212 ngày 22/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 16.860.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bị đơn là ông Nguyễn Xuân T, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2014/0005159 ngày 28/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu P

